

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 259/KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH**TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN "ĐƯA TIẾNG ANH THÀNH NGÔN NGỮ THỨ HAI TRONG TRƯỜNG HỌC" TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2026-2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035**

Thực hiện Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”; Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026 của UBND thành phố Hà Nội thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU, UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học” trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 như sau:

I. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu chung**

Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học” trên địa bàn thành phố Hà Nội; tạo môi trường học tập, sử dụng tiếng Anh thường xuyên trong các cơ sở giáo dục; từng bước nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh của người học, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và phát triển Thủ đô.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- a) Hình thành môi trường học tập, sử dụng tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục; mở rộng cơ hội giao tiếp, trải nghiệm, học tập và sử dụng tiếng Anh cho người học trong các hoạt động giáo dục, văn hóa, thể thao, khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế. 100% cơ sở giáo dục xây dựng và duy trì môi trường học tập, giao tiếp và sử dụng tiếng Anh phù hợp với cấp học, trình độ đào tạo và điều kiện thực tiễn của đơn vị.
- b) Xây dựng mạng lưới cơ sở giáo dục nòng cốt, cơ sở giáo dục làm điểm; hình thành đội ngũ chuyên gia, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên cốt cán hỗ trợ triển khai Đề án.
- c) Đẩy mạnh ứng dụng học liệu số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ giáo dục trong quản lý, dạy học, học tập và đánh giá kết quả triển khai Đề án.
- d) Từng bước nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh của người học; xây dựng và triển khai hệ thống tiêu chí, công cụ đánh giá kết quả thực hiện theo từng cấp học, trình độ đào tạo và từng mức độ triển khai.
- đ) Phân đầu:
- 90% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 1;
 - 35% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 2;
 - 10% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 3.
- e) Các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể theo từng cấp học, trình độ đào tạo được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch này.

3. Định hướng đến năm 2035

Tiếp tục mở rộng phạm vi triển khai, nâng cao chất lượng thực hiện Đề án; hoàn thiện môi trường sử dụng tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục; phát triển đội ngũ, học liệu số, nền tảng số và các điều kiện bảo đảm; phấn đấu:

- 100% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 1;
- Trên 50% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 2;
- Trên 20% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 3.

Các chỉ tiêu cụ thể về phát triển đội ngũ được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Kế hoạch này.

II. ĐỊNH HƯỚNG VÀ MÔ HÌNH TRIỂN KHAI

1. Nguyên tắc triển khai

- Việc triển khai Đề án được thực hiện đồng bộ trên địa bàn Thành phố từ năm học 2026-2027; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng cơ sở giáo dục, từng địa bàn và từng cấp học, trình độ đào tạo.
- Các cơ sở giáo dục căn cứ điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, môi trường giáo dục và khả năng tổ chức thực hiện để lựa chọn mức độ triển khai phù hợp; từng bước nâng cao chất lượng và mở rộng phạm vi thực hiện theo lộ trình của Thành phố.
- Việc triển khai Đề án bảo đảm lấy người học làm trung tâm; chú trọng hình thành môi trường học tập, giao tiếp và sử dụng tiếng Anh thường xuyên trong và ngoài nhà trường.

2. Các mô hình triển khai

Nội dung	Mô hình 1 (Cơ bản, khởi động)	Mô hình 2 (Nâng cao)	Mô hình 3 (Mũi nhọn, dẫn dắt)
Đối tượng áp dụng	Cơ sở giáo dục mới triển khai hoặc còn hạn chế về điều kiện bảo đảm	Cơ sở giáo dục có đủ điều kiện triển khai thường xuyên	Cơ sở giáo dục có điều kiện thuận lợi, có khả năng hỗ trợ chuyên môn và lan tỏa mô hình
Trọng tâm triển khai	Tổ chức các hoạt động làm quen, giao tiếp, trải nghiệm bằng tiếng Anh; hình thành thói quen sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động giáo dục hằng ngày; từng bước ứng dụng học liệu số và công nghệ trong dạy học, học tập tiếng Anh.	Mở rộng môi trường sử dụng tiếng Anh; tăng cường các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, giao lưu bằng tiếng Anh; triển khai các chủ đề, hoạt động giáo dục hoặc nội dung học tập bằng tiếng Anh phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo; đẩy mạnh ứng dụng học liệu số, nền tảng số và trí tuệ nhân tạo.	Có môi trường sử dụng tiếng Anh ở mức cao; triển khai các môn học, chủ đề hoặc hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh; tăng cường hợp tác quốc tế, giao lưu học thuật; thực hiện vai trò hỗ trợ chuyên môn, hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm và lan tỏa mô hình tới các cơ sở giáo dục khác.
Kết quả đầu ra	Đạt các tiêu chí Mức độ 1	Đạt các tiêu chí Mức độ 2	Đạt các tiêu chí Mức độ 3

3. Tổ chức triển khai

- Trong tháng 7 năm 2026, Thành phố tổ chức xây dựng, hoàn thiện các mô hình triển khai; lựa chọn một số cơ sở giáo dục đại diện cho từng cấp học, trình độ đào tạo và từng mô hình để thực hành, kiểm chứng, hoàn thiện mô hình, tiêu chí đánh giá và tài liệu hướng dẫn.

- Từ năm học 2026-2027, các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố triển khai thực hiện theo các mức độ phù hợp với điều kiện thực tế; đồng thời tiếp tục hoàn thiện mô hình, học liệu, đội ngũ và các điều kiện bảo đảm trong quá trình thực hiện.

- Các cơ sở giáo dục được lựa chọn làm điểm có trách nhiệm hỗ trợ chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn triển khai và lan tỏa mô hình trong phạm vi địa phương và toàn Thành phố.

4. Mô hình triển khai theo từng cấp học, trình độ đào tạo

Nội dung cụ thể của từng mô hình; yêu cầu đối với môi trường sử dụng tiếng Anh, hoạt động giáo dục, đội ngũ, học liệu, chuyển đổi số, hợp tác quốc tế và kết quả đầu ra theo từng cấp học, trình độ đào tạo được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Kế hoạch này.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và nâng cao nhận thức

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án và Kế hoạch đến các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người học, phụ huynh học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Nâng cao nhận thức về vai trò của tiếng Anh trong học tập, lao động, hội nhập quốc tế, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của Thủ đô; tạo sự đồng thuận của xã hội trong quá trình triển khai Đề án.

c) Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông về Đề án trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số và môi trường mạng; tăng cường tuyên truyền, giới thiệu các mô hình hiệu quả, cách làm hay, các điển hình tiên tiến trong quá trình triển khai.

d) Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông, các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, video truyền thông; tổ chức các hoạt động tuyên truyền gắn với các sự kiện, ngày hội, diễn đàn và chương trình giao lưu quốc tế bằng tiếng Anh trên địa bàn Thành phố.

đ) Phát huy vai trò của các cơ sở giáo dục, gia đình, cộng đồng, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong việc xây dựng môi trường học tập, giao tiếp và sử dụng tiếng Anh; lan tỏa phong trào học tập và sử dụng tiếng Anh trong cộng đồng.

2. Xây dựng mô hình điểm, mạng lưới chuyên gia và đội ngũ giáo viên

nòng cốt

a) Lựa chọn các cơ sở giáo dục đại diện cho từng cấp học, trình độ đào tạo và từng mô hình để tổ chức triển khai làm điểm, hoàn thiện mô hình và tài liệu hướng dẫn.

b) Thành lập và phát huy vai trò của đội ngũ chuyên gia, cán bộ quản lý giáo dục cốt cán, giáo viên cốt cán trong hỗ trợ chuyên môn và triển khai Đề án.

c) Xây dựng mạng lưới cơ sở giáo dục nòng cốt, cơ sở giáo dục làm điểm; tăng cường hoạt động hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm và lan tỏa mô hình.

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện mô hình và các giải pháp triển khai.

3. Xây dựng môi trường học tập và sử dụng tiếng Anh

a) Triển khai hướng dẫn việc xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo và điều kiện thực tiễn của từng địa bàn (xây dựng hệ thống biển bảng, học liệu trực

quan, website, cổng thông tin điện tử, nền tảng số và các sản phẩm truyền thông bằng song ngữ Việt - Anh hoặc tiếng Anh phù hợp; tổ chức các hoạt động giao tiếp, trải nghiệm, câu lạc bộ, ngày hội, diễn đàn, cuộc thi, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao bằng tiếng Anh ...).

b) Mở rộng không gian, môi trường sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động giáo dục, hoạt động cộng đồng, hoạt động văn hóa, du lịch, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

c) Hình thành và duy trì hệ thống hoạt động, sự kiện sử dụng tiếng Anh thường niên cấp trường, cấp địa phương và cấp Thành phố; từng bước xây dựng một số sự kiện quy mô Thành phố mang tính thương hiệu.

4. Tổ chức các chương trình, hoạt động giáo dục và dạy học bằng tiếng Anh

a) Triển khai các hoạt động làm quen, trải nghiệm, giao tiếp bằng tiếng Anh phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo.

b) Tổ chức các chủ đề, chuyên đề, hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, STEM, đổi mới sáng tạo bằng tiếng Anh phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo.

c) Xây dựng và triển khai các chương trình, nội dung giáo dục tăng cường tiếng Anh, chương trình giáo dục bổ sung và các hình thức dạy học bằng tiếng Anh theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; trong đó ưu tiên tổ chức thông qua chương trình giáo dục nhà trường, các hoạt động giáo dục và thời lượng giáo dục phù hợp theo quy định, đáp ứng điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục.

d) Khuyến khích áp dụng các mô hình giáo dục tích hợp giữa ngôn ngữ và nội dung, chương trình liên kết quốc tế nhằm nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh trong học tập và thực tiễn.

5. Phát triển đội ngũ và đổi mới phương pháp dạy học

a) Khảo sát, đánh giá thực trạng năng lực tiếng Anh và năng lực tổ chức triển khai Đề án của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ phù hợp với từng nhóm đối tượng và từng giai đoạn.

c) Nâng cao năng lực dạy học tiếng Anh; năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh; năng lực ứng dụng công nghệ số, học liệu số và trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ các hoạt động dạy học và giáo dục bằng tiếng Anh.

d) Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển đội ngũ tham gia triển khai Đề án.

đ) Khuyến khích đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh của người học.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế và huy động nguồn lực

a) Tăng cường hợp tác với các cơ sở giáo dục, tổ chức giáo dục, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức quốc tế và các đối tác có liên quan trong triển khai Đề án.

b) Mở rộng các hoạt động giao lưu, trao đổi, học tập, trải nghiệm quốc tế bằng tiếng Anh, triển khai mô hình “lớp học không biên giới” cho học sinh, sinh viên, học viên và đội ngũ nhà giáo.

c) Huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ triển khai Đề án; khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và cộng đồng.

d) Tăng cường phối hợp giữa ngành Giáo dục và Đào tạo với các sở, ngành, địa phương trong việc tổ chức các hoạt động, sự kiện và môi trường sử dụng tiếng Anh trên địa bàn Thành phố.

7. Khảo sát, đánh giá thực trạng và xây dựng công cụ theo dõi, đánh giá việc đưa tiếng Anh vào trường học

- a) Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng triển khai tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành.
- b) Xây dựng bộ tiêu chí, chỉ báo đánh giá việc đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo và từng mô hình triển khai.
- c) Xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá trực tuyến; ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.
- d) Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ; kịp thời điều chỉnh các giải pháp triển khai phù hợp với thực tiễn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ các nguồn:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.
- Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan.
- Nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hằng năm, gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, tổng hợp theo quy định.

3. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2026-2035 được tổng hợp tại Phụ lục V ban hành kèm theo Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá và tổng hợp kết quả thực hiện theo quy định.
- Chủ trì khảo sát, đánh giá thực trạng; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu, bộ tiêu chí, công cụ theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện; tham mưu cơ chế, chính sách và hướng dẫn công nhận các mức độ triển khai Đề án.
- Chủ trì xây dựng, hoàn thiện các mô hình triển khai theo từng cấp học, trình độ đào tạo; lựa chọn cơ sở giáo dục làm điểm, cơ sở giáo dục nòng cốt; tổ chức đánh giá, hoàn thiện và nhân rộng các mô hình hiệu quả trên địa bàn Thành phố.
- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ chuyên môn của ngành Giáo dục và Đào tạo; phát triển đội ngũ, học liệu, học liệu số, hạ tầng số, nền tảng số, ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo theo lộ trình của Kế hoạch.
- Chủ trì xây dựng mạng lưới chuyên gia, cán bộ quản lý giáo dục cốt cán, giáo viên cốt cán; tổ chức hỗ trợ chuyên môn, hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm và lan tỏa các mô hình triển khai hiệu quả.
- Chủ trì tổ chức các hoạt động, sự kiện cấp Thành phố nhằm xây dựng môi trường học tập và sử dụng tiếng Anh; phối hợp với các sở, ngành, địa phương và cơ sở giáo dục trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chủ trì tham mưu lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan (nếu có); huy động các nguồn lực hợp pháp khác phục vụ triển khai Kế hoạch, đảm bảo sử dụng các nguồn lực đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.
- Chủ trì sơ kết, tổng kết; định kỳ báo cáo UBND Thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo; đề xuất khen thưởng và điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

2. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Là cơ sở giáo dục đại học nòng cốt của Thành phố trong nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng và hỗ trợ chuyên môn phục vụ triển khai Đề án; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phối hợp khảo sát, đánh giá thực trạng; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp chuyên môn, bộ tiêu chí, chỉ báo và công cụ theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.
- Chủ trì xây dựng chương trình, tài liệu; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên cốt cán theo kế hoạch và phân công của Sở Giáo dục và Đào tạo; tham gia xây dựng, phát triển mạng lưới chuyên gia hỗ trợ triển khai Đề án.
- Chủ trì nghiên cứu, xây dựng mô hình bài học, hoạt động giáo dục, học liệu và học liệu số; phối hợp xây dựng tài liệu hướng dẫn triển khai các mô hình đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo.
- Phối hợp nghiên cứu, chuyển giao và hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý việc triển khai Đề án.

Phối hợp theo dõi, đánh giá các mô hình thí điểm; tổng hợp kết quả thực tiễn, đề xuất hoàn thiện mô hình, tài liệu hướng dẫn, giải pháp triển khai và nhân rộng trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế; tham gia sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; hỗ trợ chuyên môn cho các cơ sở giáo dục và địa phương trong quá trình triển khai Đề án.
- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, tư vấn, phản biện và đề xuất hoàn thiện các cơ chế, chính sách, mô hình và giải pháp chuyên môn phục vụ triển khai Đề án trên địa bàn Thành phố.

3. Sở Tài chính

- Hằng năm, trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan, tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách cấp Thành phố (chi đầu tư, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách hiện hành, quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan;
- Hướng dẫn UBND các xã, phường bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành;
- Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra việc phân bổ, giao dự toán và quyết toán nguồn kinh phí ngân sách cấp Thành phố thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.
- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu bố trí lồng ghép nguồn lực ngân sách nhà nước từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan (nếu có).

4. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, tham mưu phương án phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; vị trí việc làm, nhu cầu tuyển dụng, sử dụng và bố trí đội ngũ đáp ứng yêu cầu triển khai Kế hoạch.

- Phối hợp nghiên cứu, tham mưu các cơ chế, chính sách đối với đội ngũ tham gia triển khai Đề án theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong triển khai Kế hoạch.

- Phối hợp xây dựng, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, cơ sở dữ liệu, học liệu số và các công cụ theo dõi, đánh giá phục vụ triển khai Đề án.

- Hỗ trợ kết nối doanh nghiệp công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ tham gia phát triển các giải pháp công nghệ phục vụ dạy học và quản lý.

6. Sở Văn hóa và Thể thao

- Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, truyền thông bằng tiếng Anh; xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động văn hóa, thể thao của học sinh, sinh viên.

- Phối hợp xây dựng các sản phẩm truyền thông; tổ chức các chương trình giao lưu, sự kiện văn hóa, thể thao góp phần lan tỏa phong trào học tập và sử dụng tiếng Anh trên địa bàn Thành phố.

- Chỉ đạo các thiết chế văn hóa, thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa, cơ sở thể thao thuộc phạm vi quản lý tăng cường các hoạt động, tài nguyên và không gian hỗ trợ học tập, trải nghiệm và sử dụng tiếng Anh phù hợp với điều kiện thực tế.

7. Sở Du lịch

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giới thiệu văn hóa, lịch sử, di sản và du lịch Thủ đô bằng tiếng Anh; tạo môi trường thực hành giao tiếp tiếng Anh cho người học.

- Phối hợp huy động doanh nghiệp du lịch, cơ sở lưu trú, điểm đến du lịch tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng dẫn và thực hành tiếng Anh theo điều kiện thực tế.

8. UBND xã, phường

- Căn cứ Kế hoạch của Thành phố và điều kiện thực tiễn của địa phương, xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án trên địa bàn; phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

- Thực hiện quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý; chỉ đạo rà soát thực trạng đội ngũ, cơ sở vật chất, học liệu, hạ tầng số và điều kiện triển khai; cập nhật dữ liệu, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng và duy trì môi trường học tập, giao tiếp và sử dụng tiếng Anh phù hợp với từng cấp học, điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ, ngày hội, diễn đàn, giao lưu, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao bằng tiếng Anh.

- Huy động sự tham gia của gia đình, cộng đồng, doanh nghiệp, trung tâm học tập cộng đồng, thiết chế văn hóa, thể thao và các tổ chức xã hội trên địa bàn trong việc tạo môi trường học tập, thực hành và sử dụng tiếng Anh cho người học; lồng ghép với phong trào học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập và các hoạt động cộng đồng phù hợp.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc lựa chọn, hỗ trợ các cơ sở giáo dục làm điểm, cơ sở giáo dục nòng cốt; tổ chức nhân rộng các mô hình hiệu quả, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Bố trí, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ triển khai Đề án; ưu tiên hỗ trợ các cơ sở giáo dục còn khó khăn về đội ngũ, học liệu, cơ sở vật chất, thiết bị và hạ tầng công nghệ.
- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp với gia đình, cộng đồng và các đơn vị liên quan trong việc bảo đảm an toàn, chất lượng, hiệu quả khi tổ chức các hoạt động giáo dục, giao lưu, trải nghiệm và sử dụng tiếng Anh trong, ngoài nhà trường.
- Định kỳ kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

9. Các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức, doanh nghiệp liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế, chủ động phối hợp tham gia triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ, phát triển học liệu, học liệu số, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện Kế hoạch; hỗ trợ xây dựng môi trường học tập, phong trào học tập và sử dụng tiếng Anh trong cộng đồng; khuyến khích các hoạt động giao lưu, trải nghiệm và lan tỏa văn hóa học tập tiếng Anh trên địa bàn Thành phố.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành Thành phố, UBND các phường, xã và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao nghiêm túc tổ chức thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc vượt thẩm quyền, kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND (để b/c);
- PCT UBND TP Vũ Thu Hà;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: CVP, Các PCVP, Các phòng: KGVX, NC, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thu Hà

PHỤ LỤC I

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐƯA TIẾNG ANH THÀNH NGÔN NGỮ THỨ HAI TRONG TRƯỜNG HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2026-2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035

(Kèm theo Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

STT	Nhóm nhiệm vụ	Nhiệm vụ trọng tâm	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
-----	---------------	--------------------	-----------------	----------------------	-----------------	------------------

1	Quản triệt, truyền thông	Tổ chức phổ biến, quán triệt Đề án và Kế hoạch	100% cơ sở giáo dục được phổ biến, quán triệt	2026	Sở GDĐT	Các sở, ngành; UBND xã, phường
2		Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông	Kế hoạch truyền thông toàn Thành phố	2026	Sở GDĐT	Sở Văn hóa và Thể thao, cơ quan báo chí
3		Xây dựng các sản phẩm truyền thông, phóng sự, chuyên đề	Hệ thống sản phẩm truyền thông được triển khai thường xuyên	Hàng năm	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở GDĐT
4	Mô hình triển khai	Xây dựng, hoàn thiện các mô hình triển khai theo từng cấp học	Bộ mô hình triển khai được ban hành	Tháng 6/2026	Sở GDĐT	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
5		Lựa chọn và công bố danh sách cơ sở giáo dục thí điểm theo từng cấp học, trình độ đào tạo và từng mô hình	Danh sách cơ sở giáo dục thí điểm	Tháng 6/2026	Sở GDĐT	Các đơn vị liên quan
6		Cơ sở giáo dục thí điểm triển khai thử nghiệm theo mô hình lựa chọn	Các cơ sở giáo dục được lựa chọn thực hiện thí điểm theo mô hình	Trước 31/7/2026	Sở GDĐT	UBND xã, phường
7		Tổ chức triển khai đồng bộ trên địa bàn Thành phố	Các cơ sở giáo dục triển khai theo mô hình phù hợp	Từ năm học 2026 - 2027	Sở GDĐT	Các cơ sở giáo dục
8		Sơ kết, tổng kết, hoàn thiện và nhân rộng mô hình	Báo cáo đánh giá và mô hình được hoàn thiện	Theo giai đoạn	Sở GDĐT	Các sở, ngành; UBND xã, phường
9	Môi trường tiếng Anh	Hướng dẫn việc xây dựng môi trường học tập và sử dụng tiếng Anh trong cơ sở giáo dục	Văn bản hướng dẫn xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh phù hợp	Tháng 8/2026	Sở GDĐT	UBND xã, phường; cơ sở giáo dục
10		Tổ chức hoạt động, sự kiện tiếng Anh cấp trường	Hệ thống hoạt động thường niên được duy trì	Hàng năm	Cơ sở giáo dục	UBND xã, phường
11		Tổ chức hoạt động, sự kiện tiếng Anh cấp địa phương và cấp Thành phố	Các hoạt động, sự kiện được tổ chức thường niên	Hàng năm	Sở GDĐT	Các sở, ngành; UBND xã, phường
12	Chương trình, hoạt động giáo dục	Xây dựng tài liệu hướng dẫn triển khai theo từng cấp học	Bộ tài liệu hướng dẫn triển khai	2026	Sở GDĐT	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
13		Triển khai các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, STEM, nghiên cứu khoa học bằng tiếng Anh	Các mô hình hoạt động được triển khai	Từ năm học 2026- 2027	Sở GDĐT	Các cơ sở giáo dục

14		Triển khai các chương trình, nội dung giáo dục tăng cường tiếng Anh	Các chương trình được phê duyệt và triển khai	Theo lộ trình	Sở GDĐT	Các cơ sở giáo dục
15		Triển khai dạy học một số nội dung, chủ đề hoặc môn học bằng tiếng Anh	Các mô hình dạy học bằng tiếng Anh được triển khai	Theo lộ trình	Sở GDĐT	Các cơ sở giáo dục
16	Đội ngũ	Khảo sát, đánh giá năng lực đội ngũ	Cơ sở dữ liệu đội ngũ được xây dựng	Tháng 6 - 7/2026	Sở GDĐT	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
17		Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ	Đội ngũ được bồi dưỡng theo kế hoạch	Hàng năm	Sở GDĐT	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
18		Xây dựng mạng lưới chuyên gia, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên cốt cán	Mạng lưới chuyên gia và cốt cán được hình thành	2026- 2027	Sở GDĐT	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
19	Chuyển đổi số, AI	Xây dựng học liệu số, nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ hoạt động dạy học và giáo dục bằng Tiếng Anh	Hệ thống học liệu số và nền tảng hỗ trợ triển khai	Theo lộ trình	Sở GDĐT	Sở KH&CN ; Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
20		Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, dạy học và học tập tiếng Anh	Các công cụ AI được triển khai sử dụng	Theo lộ trình	Sở KH&C N	Sở GDĐT
21	Hợp tác quốc tế	Mở rộng hợp tác quốc tế, giao lưu học tập bằng tiếng Anh	Các chương trình hợp tác và giao lưu được triển khai	Hàng năm	Sở GDĐT	Các sở, ngành liên quan
22	Đánh giá, công nhận	Xây dựng bộ tiêu chí, chỉ báo và công cụ đánh giá cơ sở giáo dục	Bộ tiêu chí, công cụ đánh giá được ban hành	2026	Sở GDĐT	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
23		Tổ chức đánh giá, công nhận các mức độ triển khai	Kết quả đánh giá, công nhận hàng năm	Hàng năm	Sở GDĐT	Các đơn vị liên quan

PHỤ LỤC II

MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU THEO GIAI ĐOẠN VÀ THEO CẤP HỌC

(Kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Đến năm 2030: 100% cơ sở GDMN cho trẻ LQTA. ít nhất 20% trường MN đạt mức độ 1. Đến năm 2035: ít nhất 40% trường đạt mức độ 1; 20% trường MN đạt mức độ 2; 10% mức độ 3

STT	Cấp học, trình độ đào tạo	Chỉ tiêu đến năm 2030	Định hướng đến năm 2035	Ghi chú
1	Giáo dục mầm non	100% cơ sở giáo dục mầm non triển khai môi trường làm quen với tiếng Anh phù hợp; tối thiểu 20% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 1;	Tiếp tục nâng cao chất lượng triển khai; trên 40% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 1; trên 20% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 2; 10% đạt Mức độ 3;	Mục tiêu cao hơn định hướng chung của Đề án quốc gia
2	Giáo dục tiểu học	100% cơ sở giáo dục triển khai môi trường sử dụng tiếng Anh; 90% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 1; 35% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 2; 10% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 3	100% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 1; trên 50% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 2; trên 20% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 3	Phấn đấu cao hơn chỉ tiêu chung của Đề án quốc gia
3	Giáo dục trung học cơ sở	100% cơ sở giáo dục triển khai môi trường sử dụng tiếng Anh; mở rộng các hoạt động giáo dục, trải nghiệm và một số nội dung dạy học bằng tiếng Anh; 90% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 1; 35% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 2; 10% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 3	Tiếp tục mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng triển khai; trên 50% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 2; trên 20% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 3	Phấn đấu trở thành cấp học nòng cốt trong triển khai Đề án
4	Giáo dục trung học phổ thông	100% cơ sở giáo dục triển khai môi trường sử dụng tiếng Anh; mở rộng các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, STEM, đổi mới sáng tạo bằng tiếng Anh; 90% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 1; 35% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 2; 10% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 3	Trên 50% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 2; trên 20% cơ sở giáo dục đạt Mức độ 3; tăng cường hợp tác quốc tế và dạy học bằng tiếng Anh	Cấp học có điều kiện thuận lợi để triển khai các mô hình nâng cao và dẫn dắt
5	Giáo dục thường xuyên	100% trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên triển khai các hoạt động học tập và sử dụng tiếng Anh phù hợp; từng bước mở rộng quy mô triển khai theo các mức độ	Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng triển khai theo nhu cầu người học và điều kiện thực tiễn	Bảo đảm phù hợp đặc thù giáo dục thường xuyên
6	Giáo dục nghề nghiệp	Mở rộng triển khai các chương trình, hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và thực hành nghề nghiệp bằng tiếng Anh; tăng cường gắn kết với doanh nghiệp và thị trường lao động	Từng bước hình thành môi trường sử dụng tiếng Anh trong đào tạo và thực hành nghề nghiệp	Gắn với yêu cầu hội nhập và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao
7	Giáo dục đại học	Đẩy mạnh đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và chuyển đổi số bằng tiếng Anh; phát huy vai trò hỗ trợ chuyên môn cho các cấp học khác	Hình thành hệ sinh thái học tập, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo bằng tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục đại học	Phát huy vai trò dẫn dắt, hỗ trợ triển khai Đề án trên địa bàn Thành phố

Một số nội dung thực hiện chung:

- 12:22 16/8/26
- Print
1. Việc phân loại mô hình là định hướng tổ chức triển khai; việc công nhận Mức độ 1, Mức độ 2, Mức độ 3 được thực hiện trên cơ sở tiêu chí, chỉ báo và kết quả đánh giá cụ thể theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Các chỉ tiêu về phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ chuyên gia, đội ngũ cốt cán và mạng lưới hỗ trợ chuyên môn được thực hiện theo Phụ lục III ban hành kèm theo Kế hoạch này.

3. Các chỉ tiêu về học liệu số, nền tảng số, cơ sở dữ liệu, hồ sơ học tập số (Learning ID), chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, dạy học, học tập và đánh giá được triển khai theo lộ trình thực hiện Kế hoạch và các chương trình, đề án liên quan của Thành phố.

4. Môi trường học tập, giao tiếp và sử dụng tiếng Anh là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình triển khai Đề án; 100% cơ sở giáo dục xây dựng và duy trì môi trường sử dụng tiếng Anh phù hợp với cấp học, trình độ đào tạo và điều kiện thực tiễn của đơn vị.

5. Các chỉ tiêu cụ thể theo từng năm, từng giai đoạn và từng mô hình triển khai được thực hiện theo lộ trình quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Kế hoạch này.
- PHỤ LỤC III
- KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ VÀ MẠNG LƯỚI HỖ TRỢ CHUYÊN MÔN
(Kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)
- | STT | Nhóm đối tượng | Mục tiêu đến năm 2030 | Định hướng đến năm 2035 | Đơn vị chủ trì |
|-----|--|--|---|----------------|
| 1 | Cán bộ quản lý giáo dục | 100% cán bộ quản lý thuộc phạm vi triển khai Đề án được khảo sát, đánh giá và bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, tổ chức thực hiện Đề án | Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, điều hành và đánh giá kết quả triển khai Đề án | Sở GDĐT |
| 2 | Giáo viên tiếng Anh | 100% giáo viên tiếng Anh được rà soát, đánh giá năng lực và bồi dưỡng theo lộ trình; từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án theo các mức độ | Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ; phát triển đội ngũ giáo viên tiếng Anh đáp ứng yêu cầu triển khai các mô hình nâng cao và dẫn dắt | Sở GDĐT |
| 3 | Giáo viên các môn học, hoạt động giáo dục có sử dụng tiếng Anh | Từng bước hình thành đội ngũ giáo viên có khả năng tổ chức hoạt động giáo dục, chủ đề, nội dung hoặc môn học bằng tiếng Anh phù hợp với từng cấp học | Mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đội ngũ tham gia dạy học bằng tiếng Anh | Sở GDĐT |
| 4 | Đội ngũ giáo viên cốt cán | Hình thành mạng lưới giáo viên cốt cán cấp Thành phố, đủ năng lực hỗ trợ chuyên môn, hướng dẫn triển khai và lan tỏa mô hình | Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới | Sở GDĐT |
| 5 | Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục cốt cán | Hình thành mạng lưới cán bộ quản lý giáo dục cốt cán hỗ trợ công tác quản lý, kiểm tra, đánh giá và triển khai Đề án | Tiếp tục phát huy vai trò hỗ trợ chuyên môn, điều phối và lan tỏa kinh nghiệm | Sở GDĐT |
- about:blank

12/16

6	Đội ngũ chuyên gia	Xây dựng đội ngũ chuyên gia tham gia tư vấn, hỗ trợ chuyên môn, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá và hoàn thiện mô hình triển khai Đề án	Tiếp tục mở rộng mạng lưới chuyên gia trong nước và quốc tế	Sở GDĐT, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
---	--------------------	---	---	---------------------------------------

Ghi chú:

1. *Đội ngũ chuyên gia, cán bộ quản lý giáo dục cốt cán, giáo viên cốt cán và cơ sở giáo dục nông cốt được lựa chọn theo tiêu chí và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.*
2. *Nội dung đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện theo lộ trình triển khai Đề án và phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng giai đoạn.*

PHỤ LỤC IV

DANH SÁCH DỰ KIẾN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC THÍ ĐIỂM

(Kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Cấp học	Mô hình 1	Mô hình 2	Mô hình 3
Mầm non	1. Trường Mầm non Ánh Sao, phường Nghĩa Đô; 2. Trường Mầm non Ngọc Chi, xã Vĩnh Thanh.	1. Trường Mầm non Hoa Hướng Dương - phường Cầu Giấy; 2. Trường Mầm non Cổ Loa, xã Đông Anh.	1. Trường Mầm non Đô thị Sài Đồng- phường Phúc Lợi; 2. Trường Mầm non Hoa Anh Đào Montessori - Phường Xuân Đình;
Tiểu học	Trường Tiểu học Tân Định, phường Tương Mai	Trường Tiểu học Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân	Trường Tiểu học CLC Đô thị Sài Đồng, phường Phúc Lợi
THCS	Trường THCS Sài Đồng, phường Phúc Lợi	Trường THCS Thái Thịnh, phường Đống Đa	Trường THCS Chu Văn An, phường Tây Hồ
THPT	THPT Cổ Loa	Trường THPT Thượng Cát	Trường THPT Việt Đức
GDTX	TT GDNN-GDTX Nguyễn Văn Tố - Hoàn Kiếm	TT GDNN-GDTX Thanh Xuân	-
GDNN	Trường TC nghề Tổng hợp	Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội	Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội

Ghi chú:

1. *Việc phân loại mô hình là định hướng tổ chức triển khai; việc công nhận Mức độ 1, Mức độ 2, Mức độ 3 được thực hiện trên cơ sở tiêu chí, chỉ báo và kết quả đánh giá cụ thể theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.*
2. *Từ năm học 2026-2027, các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố triển khai thực hiện theo mô hình và mức độ phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.*
3. *Cơ sở giáo dục làm điểm, cơ sở giáo dục nông cốt có trách nhiệm hỗ trợ chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn triển khai và lan tỏa các mô hình hiệu quả trên địa bàn Thành phố.*

PHỤ LỤC V

KHÁI TOÁN NHU CẦU NGUỒN LỰC VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐƯA TIẾNG ANH THÀNH NGÔN NGỮ THỨ HAI TRONG TRƯỜNG HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2026-2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035
 (Kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Nhu cầu nguồn lực và kinh phí thực hiện Kế hoạch được xác định trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình triển khai; quy mô mạng lưới cơ sở giáo dục, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và người học trên địa bàn Thành phố; đồng thời bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác.

 Kinh phí cụ thể của từng nhiệm vụ được xác định trong quá trình xây dựng dự toán ngân sách hằng năm theo quy định của pháp luật hiện hành.

I. DỰ KIẾN NHU CẦU NGUỒN LỰC THEO GIAI ĐOẠN

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Giai đoạn	Nội dung trọng tâm	Nhu cầu kinh phí dự kiến
1	2026-2027	Hoàn thiện cơ chế, chính sách; khảo sát thực trạng; xây dựng hệ thống tiêu chí, công cụ đánh giá; xây dựng cơ sở dữ liệu; phát triển học liệu; bồi dưỡng đội ngũ cốt cán; lựa chọn cơ sở giáo dục làm điểm, cơ sở giáo dục nòng cốt; triển khai giai đoạn đầu của Đề án	680.000
2	2028-2030	Mở rộng quy mô triển khai; phát triển các mô hình Mức độ 2, Mức độ 3; bồi dưỡng đội ngũ diện rộng; phát triển học liệu, học liệu số, hạ tầng và nền tảng số; triển khai Learning ID; ứng dụng trí tuệ nhân tạo; kiểm tra, đánh giá và tổng kết giai đoạn	1.275.000
Tổng giai đoạn 2026-2030			1.955.000
3	2031-2035	Nhân rộng mô hình; nâng cao chất lượng triển khai; hoàn thiện hệ sinh thái học tập số; phát triển các mô hình hội nhập quốc tế; duy trì các điều kiện bảo đảm; đánh giá tác động và tổng kết giai đoạn	2.545.000
Tổng giai đoạn 2031-2035			2.545.000
TỔNG CỘNG			4.500.000

II. DỰ KIẾN CƠ CẤU NGUỒN LỰC THEO NHÓM NHIỆM VỤ

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nhóm nhiệm vụ	Kinh phí dự kiến	Tỷ lệ (%)
1	Khảo sát, đánh giá thực trạng; xây dựng cơ sở dữ liệu; xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Đề án	250.000	5,6
2	Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ cốt cán và chuyên gia hỗ trợ triển khai Đề án	1.450.000	32,2
3	Phát triển học liệu, học liệu số, kho học liệu dùng chung, tài nguyên giáo dục số và các nền tảng hỗ trợ dạy học, học tập tiếng Anh	450.000	10,0
4	Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ngoại ngữ, hạ tầng công nghệ, nền tảng số và các điều kiện bảo đảm phục vụ triển khai Đề	1.350.000	30,0

	án		
5	Xây dựng môi trường học tập, giao tiếp và sử dụng tiếng Anh; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, hợp tác quốc tế và hỗ trợ học tập	250.000	5,6
6	Xây dựng, hỗ trợ và phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục làm điểm, cơ sở giáo dục nông cốt; triển khai các mô hình Mức độ 2, Mức độ 3; phát triển các mô hình trường chất lượng cao, trường tiên tiến, hiện đại và các mô hình giáo dục hội nhập quốc tế	450.000	10,0
7	Phát triển hệ sinh thái học tập số; triển khai hồ sơ học tập số (Learning ID); xây dựng kho học liệu số dùng chung; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, dạy học và học tập	200.000	4,4
8	Quản lý, kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết; rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách	100.000	2,2
	TỔNG CỘNG	4.500.000	100

Trong cơ cấu nguồn lực thực hiện Đề án, Thành phố ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; phát triển học liệu, học liệu số; đầu tư hạ tầng công nghệ, nền tảng số; xây dựng mạng lưới cơ sở giáo dục làm điểm, cơ sở giáo dục nông cốt; triển khai hồ sơ học tập số (Learning ID), các giải pháp chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo nhằm bảo đảm thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và lộ trình triển khai Đề án đã xác định.

III. NGUYÊN TẮC BỐ TRÍ VÀ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC

- Nguồn lực thực hiện Đề án được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
- Việc bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án bảo đảm đúng mục tiêu, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và lộ trình triển khai của Thành phố.
- Ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ nền tảng, bao gồm phát triển đội ngũ, học liệu, học liệu số, hạ tầng công nghệ, nền tảng số, cơ sở giáo dục làm điểm, cơ sở giáo dục nông cốt và các mô hình có khả năng lan tỏa.
- Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức trong nước và quốc tế nhằm huy động nguồn lực hỗ trợ triển khai Đề án.
- Kinh phí thực hiện Đề án được lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ phát triển giáo dục, chuyển đổi số, khoa học công nghệ và hội nhập quốc tế của Thành phố.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.
- Nguồn kinh phí từ các chương trình, đề án, dự án và nhiệm vụ có liên quan.
- Nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ, hợp tác trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật.
- Nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.
- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Ghi chú:

- Các số liệu tại Phụ lục này là nhu cầu nguồn lực dự kiến, được xác định trên cơ sở mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình triển khai Đề án giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.

- Việc xác định nhiệm vụ cụ thể, lập dự toán, bố trí, phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí hằng năm được thực hiện theo quy định của pháp luật, khả năng cân đối ngân sách và quyết định của cấp có thẩm quyền.
- Nhu cầu kinh phí cụ thể cho từng nhiệm vụ, hoạt động được xác định trong quá trình xây dựng dự toán ngân sách hằng năm, các chương trình, đề án, dự án và nhiệm vụ thành phần có liên quan.